TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2026/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bẩy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Mạnh;

Bà Nông Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Lệ - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Đạt – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2026/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026, của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với bị cáo:

Ngô Đình H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994, tại tỉnh Lạng Sơn; CCCD số 020094001197; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số D, đường B, khối Đ, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị L1 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02776 ngày 17/9/2017 của Công an thành phố L xử phạt Ngô Đình H 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (đã chấp hành xong ngày 18/9/2017); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2026 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch công tác, khoảng 15 giờ, ngày 01/6/2026 Tổ công tác Công an phường T mời Ngô Đình H đến trụ sở Công an phường để làm việc và

xét nghiệm nhanh chất ma túy. Quá trình xét nghiệm ma túy có trong nước tiểu của Ngô Đình H cho kết quả dương tính với chất ma túy Amphetamine (AMP).

Kết luận giám định số 569/KL-KTHS ngày 08/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: trong mẫu nước tiểu của Ngô Đình H gửi giám định tìm thấy chất ma túy Methamphetamine. Qua xác minh, xác định bị cáo Ngô Đình H không thuộc trường hợp áp dụng quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Ngô Đình H khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 31/5/2026, Ngô Đình H đi uống nước tại khu vực bờ hồ P thuộc phường T, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, bị cáo nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo quan sát thấy một người phụ nữ không quen biết đang ngồi một mình nên tiến lại gần hỏi mua ma túy "đá, ngựa" để sử dụng và đưa 600.000 đồng tiền mặt cho người phụ nữ trên. Người phụ nữ cầm tiền rồi rời đi. Khoảng một lúc sau, người phụ nữ quay lại vị trí bị cáo đang ngồi tại công viên bờ hồ P và đưa cho bị cáo 01 (một) gói hàng được dán kín bằng băng dính màu đen, bị cáo nhận gói hàng, mang về nhà tại số D đường B kiểm tra, thấy bên trong có 01 túi nilon loại túi zip, chứa chất ma túy đá và 03 (ba) viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp "ngựa". Bị cáo lấy 01 túi zíp khác để tách riêng 03 (ba) viên ma túy "ngựa". Sau đó, bị cáo lấy một ít ma túy đá trộn với 01 viên ma túy "ngựa" tự chế công cụ sử dụng ma túy rồi mang vào phòng vệ sinh sử dụng một mình bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng, số ma túy đá còn lại và 02 (hai) viên ma túy "ngựa", bị cáo cất giấu tại phòng ngủ trong nhà với mục đích để tiếp tục sử dụng cho bản thân.

Ngô Đình H đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên và các vật chứng các công cụ bị cáo sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 03/06/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng có trong 01 túi (một) túi nilon zíp (kích thước 2,5cm x 2,5cm) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,208 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon zip (kích thước 03cm x 03cm) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,075 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số: 123/CT-VKSKV1 ngày 19/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Đình H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Ngô Đình H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ số

ma tuý bị thu giữ và vật chứng không có giá trị sử dụng; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt và mong cải tạo tốt làm người có ích, sớm về với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trongquá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tốtụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ngô Đình H đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 0,283 gam chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Để có mức án phù hợp, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ nhận định, đánh giá này, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện, mới đủ tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, là người nghiện ma tuý nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 31/5/2026 của bị cáo, Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-XPHC với tiền phạt là 1.250.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Ngô Đình H ngày 31/5/2026, nhưng không có đủ thông tin của người này, chưa đủ căn cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; áp dụng thêm các Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Đình H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì có chữ ký và các hình dấu được niêm phong theo quy định, bên trong chứa: 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng 0,161 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) hộp giấy màu trắng, được dán kín các mép hộp, tại vị trí mép hộp dán giấy niêm phong, có chữ ký và hình dấu được niêm phong theo quy định, bên trong hộp chứa: 01 (một) chai nhựa, hình trụ, vỏ chai trong suốt; kích

thước chai cao 15cm, đường kính đáy 4,5cm; nắp chai bằng nhựa, màu đỏ, đường kính 03cm, có 02 (hai) lỗ thủng gắn 01 (một) ống hút nhựa, màu đen và 01 (một) ống hút nhựa, màu đen uốn gập, đầu ống hút gắn nối giấy bạc cuộn tròn.

(Chi tiết vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L)

4. Án phí: Bị cáo Ngô Đình H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (6b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bẩy